

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐK ĐÔNG ANH

Số: 875 /QĐ-BVĐKĐA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Anh, ngày 05 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chỉnh hình

Thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm năm 2023

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 08/TT-BKHĐT ngày ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc qui định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 4/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/07/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-BVĐKĐA ngày 24/04/2023 của Bệnh viện Đa khoa Đông Anh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-BVĐKĐA ngày 11/05/2023 của Bệnh viện Đa khoa Đông Anh về việc phê duyệt E-HSMT cho Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chỉnh hình;

Căn cứ báo cáo đánh giá số: 268-4/BCĐG-TVVL ngày 16/6/2023 của Công ty cổ phần tư vấn Vạn Long về báo cáo đánh giá E-HSMT Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chỉnh hình;

Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng từ ngày 23/6/2023 đến ngày 27/6/2023 giữa Bệnh viện đa khoa Đông Anh và các công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế Châu Thành, Công ty Cổ phần đầu tư Tuấn Ngọc Minh, Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Huy, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số: GN188.4-2/BCTĐ ngày 29/6/2023 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại Gia Nguyễn;

Xét Tờ trình của Tổ chuyên gia đầu thầu.

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chỉnh hình theo các nội dung cụ thể sau:

##### 1.1. Danh sách hàng hóa lựa chọn được nhà thầu:

| STT       | Tên nhà thầu trúng thầu                   | Mã định danh  | Phần hàng hóa trúng thầu                | Giá trúng thầu (VNĐ)(có VAT) |
|-----------|-------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 1         | Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Huy       | vn01071446390 | Phần 26-32                              | 74.900.000                   |
| 2         | Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế Châu Thành | vn0105794550  | Phần 7-13,<br>Phần 18-20,<br>Phần 23-25 | 2.215.500.000                |
| 3         | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1 | vn0100108536  | Phần 21, 22                             | 750.000.000                  |
| 4         | Công ty Cổ phần đầu tư Tuấn Ngọc Minh     | vn0103086880  | Phần 1-6<br>Phần 16, 17                 | 3.241.710.000                |
| Tổng cộng |                                           |               |                                         | 6.282.110.000                |



- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên của đơn vị
- Danh mục hàng hóa trúng thầu: theo Phụ lục đính kèm

**1.2. Danh sách hàng hóa không lựa chọn được nhà thầu:**

| Phần hàng hóa | Tên hàng hóa                               | Lý do                          |
|---------------|--------------------------------------------|--------------------------------|
| Phần 14       | Vít chỉ khâu sụn chêm                      | Không lựa chọn được nhà thầu   |
| Phần 15       | Vít may sụn viền đường kính đường kính nhỏ | Không có nhà thầu tham dự thầu |

**Điều 2** Giao cho Phòng vật tư - thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan, đơn vị trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2
- Lưu VT, VT-TBYT



**GIÁM ĐỐC**

**Chu Đình Năng**



**PHỤ LỤC I**

**Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chấn thương chỉnh hình**

**Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Huy**

**(Kèm quyết định số: 875/QĐ-BVĐKĐA ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đồng Anh)**

| STT theo HSMT | Tên vật tư y tế                 | Tên thương mại                 | Model hoặc mã hàng hóa | Hãng - Nước sản xuất                                         | Quy cách   | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ)(có VAT) | Thành tiền(VNĐ)(có VAT) |
|---------------|---------------------------------|--------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|-----------------------|-------------------------|
| Phần 26       | Đinh Metaizeau hoặc tương đương | Đinh Metaizeau                 | GZLW04                 | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 10 cái | Cái         | 6        | 3,800,000             | 22,800,000              |
| Phần 27       | Chỉ thép các cỡ 10 met          | Chỉ thép mềm                   | GZLW08                 | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 1 cuộn | cuộn        | 10       | 250,000               | 2,500,000               |
| Phần 28       | Kim Kirschner các cỡ            | Đinh Kirschner                 | Gzzh01                 | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 10 cái | Cái         | 400      | 65,000                | 26,000,000              |
| Phần 29       | Mũi khoan                       | Mũi khoan xương                | GZLW09                 | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 10 cái | Cái         | 10       | 200,000               | 2,000,000               |
| Phần 30       | Đinh nội tủy xương đùi các cỡ   | Đinh nội tủy xương đùi có chốt | DGG-I                  | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 1 cái  | cái         | 2        | 3,800,000             | 7,600,000               |

|                                                     |                                |                                 |                |                                                              |            |     |    |           |            |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------|------------|-----|----|-----------|------------|
| Phần 31                                             | Đinh nội tủy xương chày các cỡ | Đinh nội tủy xương chày có chốt | DJG-I          | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 1 cái  |     | 3  | 3,500,000 | 10,500,000 |
| Phần 32                                             | Chốt đinh                      | Chốt đinh                       | Locking screws | Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd<br>Trung Quốc | Túi 10 cái | cái | 20 | 175,000   | 3,500,000  |
|                                                     | Thành tiền                     |                                 |                |                                                              |            |     |    |           | 74,900,000 |
| <b>Bảy mươi tư triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn</b> |                                |                                 |                |                                                              |            |     |    |           |            |





## PHỤ LỤC II

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chấn thương chỉnh hình

Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế Châu Thành

(Kèm quyết định số: 875/QĐ-BVĐKĐA ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

| STT theo HSMT | Tên vật tư y tế                                                        | Tên thương mại                                                                                 | Model hoặc mã hàng hóa | Hãng - Nước xuất                                                 | Quy cách   | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ)(có VAT) | Thành tiền(VNĐ)(có VAT) |
|---------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------|------------|-------------|----------|-----------------------|-------------------------|
| Phần 7        | Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng                                       | Khung đệm ( Miếng đệm, miếng ghép, đĩa đệm) cong TLIF, vật liệu peek                           | MS544                  | Jayon Implants Private Limited / Ấn Độ                           | 1 cái/ túi | cái         | 30       | 6,800,000             | 204,000,000             |
| Phần 8        | Miếng ghép đĩa đệm cổ                                                  | Khung đệm ( Miếng đệm, miếng ghép, đĩa đệm) PEEK cột sống cổ CEDIX 7 độ                        | MS5807                 | Jayon Implants Private Limited / Ấn Độ                           | 1 cái/ túi | cái         | 5        | 7,800,000             | 39,000,000              |
| Phần 9        | Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi  | Hệ thống vít treo điều chỉnh chiều dài (cho xương chày/ xương đùi) nút kéo song song AR-1588RT | AR1588RT -             | ONARGE TECKNOLOJI MEDIKAL SISTEMLE SAN.TIC.LTD.STI. / Thổ Nhĩ Kỳ | 1 cái/ hộp | cái         | 50       | 9,000,000             | 450,000,000             |
| Phần 10       | Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chày | Hệ thống vít treo điều chỉnh chiều dài (cho xương chày/ xương đùi) nút kéo song song AR-1588RT | AR1588RT -             | ONARGE TECKNOLOJI MEDIKAL SISTEMLE SAN.TIC.LTD.STI. / Thổ Nhĩ Kỳ | 1 cái/ hộp | cái         | 50       | 9,000,000             | 450,000,000             |

|         |                                          |                                             |          |                                                                |            |     |     |           |             |
|---------|------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------|------------|-----|-----|-----------|-------------|
| Phần 11 | Lưới bảo các loại, các cỡ loại 1         | Lưới bảo cắt phần mềm trong khớp            | X200-xx  | Tonglu Jingrui Medical Devices Co., Ltd / Trung Quốc           | 1 cái/ túi | cái | 60  | 3,800,000 | 228,000,000 |
| Phần 12 | Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy | Dây bơm nước tạo áp lực bằng máy            | JG100-01 | Tonglu Jingrui Medical Devices Co., Ltd / Trung Quốc           | 1 cái/ túi | cái | 60  | 1,200,000 | 72,000,000  |
| Phần 13 | Lưới cắt đốt bằng sóng Radio             | Lưới bảo cắt đốt cầm máu bằng RF trong khớp | OBS-dpc  | Baisheng Medical Co., Ltd / Trung Quốc                         | 1 cái/ hộp | cái | 60  | 4,500,000 | 270,000,000 |
| Phần 18 | Lưới cắt đốt bằng sóng Radio loại 2      | Lưới bảo cắt đốt cầm máu bằng RF trong khớp | OBS-dpc  | Baisheng Medical Co., Ltd / Trung Quốc                         | Cái        | Cái | 50  | 4,500,000 | 225,000,000 |
| Phần 19 | Lưới bảo khớp                            | Lưới bảo cắt phần mềm trong khớp            | X200-xx  | Tonglu Jingrui Medical Devices Co., Ltd / Trung Quốc           | Cái        | Cái | 50  | 3,800,000 | 190,000,000 |
| Phần 20 | Dây nước chạy máy                        | Dây bơm nước tạo áp lực bằng máy            | JG100-01 | Tonglu Jingrui Medical Devices Co., Ltd / Trung Quốc           | Cái        | Cái | 50  | 1,200,000 | 60,000,000  |
| Phần 23 | Vít cứng 3.5                             | Vít xương cứng đk 3,5mm cỡ                  | HAIQA04  | Suzhou Sunan Zimmered Medical Instrument Co., Ltd / Trung Quốc | Cái        | Cái | 200 | 80,000    | 16,000,000  |
| Phần 24 | Nẹp lòng máng cẳng tay                   | Nẹp lòng máng các cỡ                        | JZGQ05   | Suzhou Sunan Zimmered Medical Instrument Co., Ltd / Trung Quốc | Cái        | Cái | 10  | 350,000   | 3,500,000   |



| Phần 25                                                      | Nẹp xương đòn | Nẹp xương đòn chữ S các cỡ | JZGQ08 | Suzhou Sunan Zimmered Medical Instrument Co., Ltd / Trung Quốc | Cái | Cái | 10 | 800,000 | 8,000,000     |
|--------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|--------|----------------------------------------------------------------|-----|-----|----|---------|---------------|
| Thành tiền                                                   |               |                            |        |                                                                |     |     |    |         |               |
| Hai tỷ, hai trăm mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./. |               |                            |        |                                                                |     |     |    |         |               |
|                                                              |               |                            |        |                                                                |     |     |    |         | 2,215,500,000 |



**PHỤ LỤC III**

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chính hình

Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1

(Kèm quyết định số: 875/QĐ-BVĐKĐA ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đống Anh)

| STT theo HSMT | Tên vật tư y tế               | Tên thương mại                            | Model hoặc mã hàng hóa                       | Hãng - Nước sản xuất | Quy cách    | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ)(có VAT) | Thành tiền(VNĐ)(có VAT) |
|---------------|-------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|-------------|-------------|----------|-----------------------|-------------------------|
| Phần 21       | Vít nén cố định xương tự tiêu | Vít nén cố định xương tự tiêu Magnexix CS | 1020.XXX<br>1027.XXX<br>1032.XXX             | Syntellix AG - Đức   | 1 cái / hộp | cái         | 50       | 12,000,000            | 600,000,000             |
| Phần 22       | Đinh cố định xương tự tiêu    | Đinh cố định xương tự tiêu Magnexix PIN   | 1115.XXX<br>1120.XXX<br>1127.XXX<br>1132.XXX | Syntellix AG - Đức   | 1 cái / hộp | cái         | 20       | 7,500,000             | 150,000,000             |
|               | Thành tiền                    |                                           |                                              |                      |             |             |          |                       | 750,000,000             |

Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.



PHỤ LỤC IV

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư chẩn thương chính hình

Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần đầu tư Tuấn Ngọc Minh

(Kèm quyết định số: 875 /QĐ-BVĐKĐA ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

| STT theo HSMIT | Tên vật tư y tế                                  | Tên thương mại               | Model hoặc mã hàng hóa | Hãng - Nước sản xuất      | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ)(có VAT) | Thành tiền(VNĐ)(có VAT) |
|----------------|--------------------------------------------------|------------------------------|------------------------|---------------------------|----------|-------------|----------|-----------------------|-------------------------|
| Phần 1         | Bộ Vít đa trục cột sống thắt lưng ren đôi loại 1 |                              |                        |                           |          |             |          |                       |                         |
| 1              | Vít đa trục cột sống thắt lưng các cỡ            | Vít đa trục cột sống lưng    | SFAxxxx                | U&I Corporation/ Hàn Quốc | Cái      | Cái         | 100      | 4,500,000             | 450,000,000             |
| 2              | Ốc khóa trong dùng cho vít đa trục               | Vít khóa trong cột sống lưng | SF1310                 | U&I Corporation/ Hàn Quốc | Cái      | Cái         | 100      | 810,000               | 81,000,000              |
| 3              | Nẹp dọc thẳng hợp kim các loại các cỡ            | Nẹp dọc lưng thẳng           | SF5xxxTS               | U&I Corporation/ Hàn Quốc | Thanh    | Thanh       | 14       | 1,440,000             | 20,160,000              |
| 4              | Nẹp nối ngang hợp kim các cỡ                     | ANAX- Nẹp nối ngang          | SFTA1xxx               | U&I Corporation/ Hàn Quốc | Thanh    | Thanh       | 15       | 6,030,000             | 90,450,000              |
| Phần 2         | Bộ Vít đa trục cột sống thắt lưng ren đôi loại 2 |                              |                        |                           |          |             |          |                       | -                       |
| 1              | Vít cột sống đa trục 2 bước ren các cỡ           | Vít đa trục cột sống lưng    | SFAxxxx                | U&I Corporation/ Hàn Quốc | Cái      | Cái         | 110      | 4,500,000             | 495,000,000             |

|        |                                                                |                                    |              |                                             |     |     |     |           |             |
|--------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|---------------------------------------------|-----|-----|-----|-----------|-------------|
| 2      | Óc khóa trong tự ngắt cho hệ thống vít và thanh dọc (rod) ≤5mm | Vít khóa trong cột sống lưng       | SF1310       | U&I Corporation/<br>Hàn Quốc                | Cái | Cái | 110 | 810,000   | 89,100,000  |
| 3      | Thanh dọc                                                      | Nẹp dọc lưng                       | 10-55-RH-600 | Pioneer Surgical Technology Inc./<br>Hoa Kỳ | Cái | Cái | 20  | 3,600,000 | 72,000,000  |
| Phần 3 | Bộ Vít đa trục cột sống thất lưng ren đơn                      |                                    |              |                                             |     |     |     |           | -           |
| 1      | Vít đa trục đầu nhỏ 2 ren cột sống lưng các cỡ                 | Vít đa trục cột sống lưng          | APASxxxx     | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ            | Cái | Cái | 30  | 4,410,000 | 132,300,000 |
| 2      | Vít khóa trong cột sống lưng đầu nhỏ                           | Vít đa trục cột sống lưng          | APASxxxx     | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ            | Cái | Cái | 30  | 693,000   | 20,790,000  |
| 3      | Nẹp nối ngang xoay đa chiều các cỡ                             | Nẹp ngang cột sống                 | 01-VXL-SM    | Pioneer Surgical Technology Inc./<br>Hoa Kỳ | Cái | Cái | 15  | 7,020,000 | 105,300,000 |
| 4      | nẹp dọc (thanh dọc)                                            | Thanh nối dọc                      | ASRxxxx      | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ            | Cái | Cái | 10  | 2,070,000 | 20,700,000  |
| Phần 4 | Bộ Vít đa trục cột sống thất lưng ren đôi (mở bất vít qua da)  |                                    |              |                                             |     |     |     |           | -           |
| 1      | Vít đa trục rỗng nòng                                          | Vít đa trục rỗng nòng qua da       | 05-PA-xx-xx  | Pioneer Surgical Technology Inc./<br>Hoa Kỳ | Cái | Cái | 48  | 7,740,000 | 371,520,000 |
| 2      | Óc khóa trong vít rỗng nòng                                    | Vít khóa trong cho bộ nẹp vít lưng | 01-SETSCREW  | Pioneer Surgical Technology Inc./<br>Hoa Kỳ | Cái | Cái | 48  | 810,000   | 38,880,000  |

|        |                                                           |                                               |                 |                                          |     |     |    |           |             |
|--------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|-----|-----|----|-----------|-------------|
| 3      | Nẹp dọc uốn sẵn các cỡ                                    | Nẹp dọc lưng dạng cong                        | 04-55-PR-xx     | Pioneer Surgical Technology Inc./ Hoa Kỳ | Cái | Cái | 24 | 4,500,000 | 108,000,000 |
| 4      | Kim chọc dò cuống sống                                    | Kim chọc dò cuống sống                        | 51-GW-500-BLUNT | Pioneer Surgical Technology Inc./ Hoa Kỳ | Cái | Cái | 12 | 1,980,000 | 23,760,000  |
| Phần 5 | Bộ Vít đa trục cột sống thắt lưng rộng nông (bơm xi măng) |                                               |                 |                                          |     |     |    |           | -           |
| 1      | Vít đa trục rộng nông                                     | Vít đa trục bơm xi măng cố định cột sống lưng | ACPSxxxx        | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ         | Cái | Cái | 60 | 7,200,000 | 432,000,000 |
| 2      | Vít khóa trong dùng cho vít rộng nông                     | Vít đa trục bơm xi măng cố định cột sống lưng | ACPSxxxx        | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ         | Cái | Cái | 60 | 693,000   | 41,580,000  |
| 3      | Nẹp dọc cột sống thắt lưng                                | Thanh nối dọc                                 | ASRxxxx         | Aero Medikal Ltd. Sĩ/ Thổ Nhĩ Kỳ         | Cái | Cái | 10 | 1,170,000 | 11,700,000  |
| Phần 6 | Bộ nẹp vít cổ                                             |                                               |                 |                                          |     |     |    |           | -           |
| 1      | Nẹp cột sống cổ 1 tầng các cỡ                             | Nẹp cổ trước một tầng                         | NCA1xxx         | U&I Corporation/ Hàn Quốc                | Cái | Cái | 5  | 4,950,000 | 24,750,000  |
| 2      | Nẹp cột sống cổ 2 tầng các cỡ                             | Nẹp cổ trước hai tầng                         | NCA2xxx         | U&I Corporation/ Hàn Quốc                | Cái | Cái | 3  | 8,640,000 | 25,920,000  |
| 3      | Vít nở khóa đa hướng cột sống cổ các cỡ                   | Vít cổ trước                                  | NCxxxxVT        | U&I Corporation/ Hàn Quốc                | Cái | Cái | 40 | 1,170,000 | 46,800,000  |

|         |                        |                                                   |              |                       |     |     |    |            |               |
|---------|------------------------|---------------------------------------------------|--------------|-----------------------|-----|-----|----|------------|---------------|
| Phần 16 | Vít may chóp xoay      | Vít chỉ neo khâu chóp xoay chất liệu BioComposite | AR2324-BCCT  | Arthrex, Inc./ Hoa Kỳ | Cái | Cái | 20 | 10,800,000 | 216,000,000   |
| Phần 17 | Vít chốt neo chóp xoay | Vít chỉ neo khâu chóp xoay nội soi vai            | AR2324-BCCTT | Arthrex, Inc./ Hoa Kỳ | Cái | Cái | 30 | 10,800,000 | 324,000,000   |
|         | Thành tiền             |                                                   |              |                       |     |     |    |            | 3,241,710,000 |

Ba tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn /.